

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

---

## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 – 6
Báo cáo tài chính được kiểm toán	07 – 41
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019</i>	<i>07 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</i>	<i>12 – 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</i>	<i>14 – 41</i>



# CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0201282851 ngày 05 tháng 11 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 05 lần thay đổi đăng ký kinh doanh. Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 05 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 27 tháng 08 năm 2019 về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ.

***Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 05: 180.000.000.000 VND.***

### **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam  
Điện thoại : 02253 979 952  
Fax : 02253 979 951  
Email : hhppaper@gmail.com  
Mã số thuế : 0 2 0 1 2 8 2 8 5 1

### **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 41).

### **Các sự kiện quan trọng trong năm kế toán**

Nghị quyết số 01/2019/HHP-ĐHĐCĐ ký ngày 28 tháng 5 năm 2019 thông qua phương án tăng vốn chủ sở hữu của Công ty từ 100.000.000.000 VND lên 180.000.000.000 VND (tương ứng với số cổ phần tăng thêm là 8.000.000 cổ phần) từ việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (số tiền: 15.000.000.000 VND) và chào bán cổ phiếu cho nhà đầu tư riêng lẻ (số tiền: 65.000.000.000 VND). Ngày 27 tháng 8 năm 2019, Công ty đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 05 về việc thay đổi vốn điều lệ ( Xem thuyết minh số V.20)

### **Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa số kế toán lập Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2019 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này bao gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Kim Gia	Chủ Tịch
Bà Trần Thị Thu Phương	Ủy viên
Ông Nguyễn Trung Thành	Ủy Viên
Bà Nguyễn Thị Ngân	Ủy Viên
Ông Nguyễn Huy Long	Ủy Viên

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

***Ban Tổng Giám đốc***

Họ và tên	Chức vụ
Bà Trần Thị Thu Phương	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Vinh Quang	Phó Tổng Giám đốc

***Ban Kiểm soát***

Họ và tên	Chức vụ
Đào Thị Ngân	Trưởng ban
Đinh Thị Hồng	Thành viên
Bà Đỗ Thị Vươn	Thành viên

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

**Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày BCTC trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày BCTC.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

# **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

## **Cam kết khác**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 03 năm 2020

**Thay mặt Ban Tổng Giám đốc**

**Tổng Giám đốc**



**Trần Thị Thu Phương**

Số : 2606.01.03/2019/BCTC-NVT2  
Ngày : 24 tháng 03 năm 2020

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP** **Về Báo cáo tài chính năm 2019**

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng, được lập ngày 24 tháng 03 năm 2020 từ trang 07 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### **Trụ Sở Chính:**

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

5

#### **Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:**

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

#### **Chi nhánh tại Hà Nội:**

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

#### **Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:**

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

304  
NG  
HIỆM  
VI T  
TÂN  
A -

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**Phó Tổng Giám đốc**



**Hồ Xuân Hè**

GCNĐKHNKT số: 1603-2018-124-1

**Kiểm toán viên**

**Vũ Thị Thiết**

GCNĐKHNKT số: 3980-2017-124-1

T  
Y  
H  
U  
D  
A  
N  
V  
I  
E  
T  
T  
P

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>116.614.062.706</b>	<b>74.108.031.537</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>4.358.770.697</b>	<b>401.851.756</b>
1. Tiền	111		4.358.770.697	401.851.756
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2a</b>	<b>1.100.000.000</b>	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.100.000.000	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>85.180.221.602</b>	<b>45.701.798.988</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	41.080.097.472	27.347.462.094
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	14.365.658.755	4.205.979.532
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	29.734.465.375	14.148.357.362
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.6</b>	<b>25.897.210.420</b>	<b>27.936.776.012</b>
1. Hàng tồn kho	141		25.897.210.420	27.936.776.012
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>77.859.987</b>	<b>67.604.781</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	77.859.987	67.604.781
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>166.354.085.002</b>	<b>125.667.220.113</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>33.968.709.295</b>	<b>39.127.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.8	12.000.000.000	10.600.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	21.968.709.295	28.527.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>68.833.337.605</b>	<b>61.953.256.233</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	33.402.631.661	61.686.210.774
<i>Nguyên giá</i>	222		53.563.531.787	93.664.597.143
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(20.160.900.126)	(31.978.386.369)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	35.430.705.944	267.045.459
<i>Nguyên giá</i>	225		38.711.302.633	409.090.909
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(3.280.596.689)	(142.045.450)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2b</b>	<b>62.600.000.000</b>	<b>24.000.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		48.000.000.000	24.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		14.300.000.000	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		300.000.000	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>952.038.102</b>	<b>586.963.880</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	952.038.102	586.963.880
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>282.968.147.708</b>	<b>199.775.251.650</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>89.386.389.456</b>	<b>85.322.942.717</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>77.132.826.202</b>	<b>73.614.510.717</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	16.682.606.280	9.915.279.285
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	80.182.879	80.182.879
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	3.966.429.497	2.126.032.973
4. Phải trả người lao động	314		422.358.250	1.015.545.566
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	85.215.662	62.656.404
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	314.914.705	425.401.850
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	54.214.165.791	59.589.411.760
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	1.366.953.138	400.000.000
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>12.253.563.254</b>	<b>11.708.432.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.19	725.329.093	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	5.050.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	11.528.234.161	6.658.432.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>193.581.758.252</b>	<b>114.452.308.933</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.20</b>	<b>193.581.758.252</b>	<b>114.452.308.933</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		180.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		180.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.443.688.139	400.000.000
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		12.138.070.113	14.052.308.933
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.284.932.656	6.015.552.468
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		10.853.137.457	8.036.756.465
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>282.968.147.708</b>	<b>199.775.251.650</b>

Lập, ngày 24 tháng 03 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Trần Thị Thu Lan

Trịnh Thị Hương

Trần Thị Thu Phương

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	231.817.576.358	142.316.704.389
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		80.317.600	10.965.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		231.737.258.758	142.305.739.389
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	209.742.491.915	123.562.361.903
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.994.766.843	18.743.377.486
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.361.568.012	779.586.833
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.994.496.112	5.192.786.628
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.757.005.103	5.189.477.215
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.836.754.806	1.904.840.597
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.319.238.684	1.877.871.599
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		18.205.845.253	10.547.465.495
11. Thu nhập khác	31	VI.7	292.580.637	55.864.883
12. Chi phí khác	32	VI.8	233.362.674	163.972.634
13. Lợi nhuận khác	40		59.217.963	(108.107.751)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		18.265.063.216	10.439.357.744
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	2.803.925.759	2.114.601.279
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>15.461.137.457</u>	<u>8.324.756.465</u>

Người lập biểu



Trần Thị Thu Lan

Kế toán trưởng



Trịnh Thị Hương

Lập, ngày 24 tháng 03 năm 2020

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thu Phương

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		225.279.890.172	158.447.832.972
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(187.980.453.525)	(143.098.152.751)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(6.700.963.252)	(4.590.579.499)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(5.575.107.308)	(5.211.085.307)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1.620.981.397)	(2.784.808.212)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		20.425.601.069	28.305.266.316
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(55.258.794.791)	(16.746.331.542)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(11.430.809.032)</b>	<b>14.322.141.977</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(12.539.474.509)	(6.428.175.005)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		19.124.081.811	255.200.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(39.800.000.000)	(21.600.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		37.000.000.000	11.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(38.300.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.728.392.271	396.975.874
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(27.787.000.427)</b>	<b>(16.375.999.131)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	65.000.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	119.913.035.758	117.009.910.522
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(137.424.247.658)	(116.013.997.208)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(4.314.142.555)	(127.500.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>43.174.645.545</b>	<b>868.413.314</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>3.956.836.086</b>	<b>(1.185.443.840)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1 401.851.756</b>	<b>1.587.295.596</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	82.855	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1 4.358.770.697</b>	<b>401.851.756</b>

Người lập biểu

Trần Thị Thu Lan

Kế toán trưởng

Trịnh Thị Hương

Lập ngày 24 tháng 3 năm 2020

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thu Phương

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2019

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.

2. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, dịch vụ

3. **Ngành nghề kinh doanh:**

- Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa  
Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa giấy nhãn và giấy bìa;
- Sản xuất bột giấy, giấy và bìa;
- Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu  
Chi tiết: Sản xuất giấy viết, giấy in, giấy tráng phan;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình  
Chi tiết: Giấy, bìa carton, giấy tráng phan;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu  
Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu  
Chi tiết: Phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, nguyên liệu làm giấy;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác  
Chi tiết: Máy móc, thiết bị ngành giấy. Thiết bị thủy lực, máy nén khí, máy cơ khí, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị bảo hộ lao động;
- In ấn;
- Dịch vụ liên quan đến in;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan  
Chi tiết: Nhựa đường, than đá và nhiên liệu rắn khác, dầu thô, xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan;
- Pho to, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác  
Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu./.

4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường** Trong vòng 12 tháng

5. **Cấu trúc doanh nghiệp:**

*Công ty con:*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam	KCN Đồng Văn I, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Sản xuất bột giấy, giấy và bột giấy	80%	80%

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC năm 2019 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2018.

# **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## **II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam**

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán và nguyên tắc hạch toán chênh lệch tỷ giá**

Công ty có phát sinh các giao dịch bằng các ngoại tệ: USD

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 cụ thể như sau:



# **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính** (tiếp theo)

Các khoản tiền gửi ngân hàng, ký quỹ ký cược, phải thu là tỷ giá mua chuyển khoản của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là 23.107 VND/USD

Các khoản nợ phải trả là tỷ giá bán chuyển khoản của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam 23.227 VND/USD

### **3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### **4. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

#### **i. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay.**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Giá trị các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được đánh giá theo số thực tế có thể thu hồi.

#### **ii. Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết;**

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

### **5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

### **6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu...

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính

#### a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10-20
Máy móc và thiết bị	05-20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05-06

#### b) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm/Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 06
Máy móc thiết bị	02 - 15

### 8. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh

BCC được thực hiện dưới hình thức cùng nhau xây dựng tài sản hoặc hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh. Các bên tham gia trong BCC có thể thỏa thuận chia doanh thu, chia sản phẩm hoặc chia lợi nhuận sau thuế.

Khi nhận tiền, tài sản của các các bên khác đóng góp cho hoạt động BCC, bên nhận phải kế toán là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

### 9. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 10. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### 11. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

### 12. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Các chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến khoản vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ. Trường hợp các chi phí này phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa vào giá trị tài sản khi có đủ điều kiện theo qui định chuẩn mực kế toán Việt nam số 16 “Chi phí đi vay”.

### 13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

### 14. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

#### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### *Lợi nhuận chưa phân phối*

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

#### *Các quỹ khác*

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

#### *Cổ tức*

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

#### **a) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

#### **b) Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

#### **c) Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

### **16. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

### **17. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính**

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

### **18. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

#### **19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

#### **20. Công cụ tài chính**

##### **Tài sản tài chính**

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

##### *Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

##### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

##### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

##### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

## **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### **Nợ phải trả tài chính**

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

#### **Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## **21. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	525.226.351	365.759.520
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.833.544.346	36.092.236
Ngân hàng TMCP Bắc Á	501.775	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	3.515.421.837	1.103.939
Ngân hàng TMCP Quân đội	-	3.974.255
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	3.759.558	7.804.173
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh	-	5.568.536
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	87.136.494	17.641.333
Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam	226.724.682	-
<b>Cộng</b>	<b><u>4.358.770.697</u></b>	<b><u>401.851.756</u></b>

##### 2. Đầu tư tài chính

###### a. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền gửi có kỳ hạn(*)	1.100.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.100.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>

(\*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng, bao gồm:

Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong- Chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 600.000.000 VND, lãi suất 6,5%/ năm kỳ hạn 12 tháng, kể từ ngày 29/5/2019.

Tiền gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam-Chi nhánh Ngô Quyền số tiền: 500.000.000 VND, lãi suất 6,4%/ năm, kỳ hạn 12 tháng, kể từ ngày 29/5/2019.

###### b. Đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b><u>48.000.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>24.000.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>
Công ty cổ phần giấy Hoàng Hà Hà Nam(a)	48.000.000.000	-	24.000.000.000	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b><u>14.300.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Doanh nhân Verco(b)	300.000.000	-	-	-
Công ty cổ phần tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà(c)	14.000.000.000	-	-	-
<b>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>	<b><u>300.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>
Trái phiếu(d)	300.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>62.600.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>24.000.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

(a) Theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0700219848 lần thứ 10 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 09 tháng 09 năm 2019 về việc thay đổi vốn điều lệ, Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng đầu tư vào Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam là 48.000.000.000 VND nâng tỷ lệ sở hữu từ 66,67% lên 80%. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 Công ty đã góp đủ vốn theo cam kết.

(b) Theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0108771752 lần đầu do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 06 tháng 06 năm 2019, Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng cam kết đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Doanh nhân Verco là 300.000.000 VND,

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

tương đương 1,2% vốn điều lệ. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 Công ty đã góp đủ vốn theo cam kết.

(c) Theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0108828180 cấp lần đầu ngày 06 tháng 06 năm 2019 và thay đổi lần thứ 1 ngày 18 tháng 12 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng đầu tư vào Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà là 14.000.000.000 VND, tương đương 14% vốn điều lệ. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 Công ty đã góp đủ vốn theo cam kết.

(d) Tiền đầu tư trái phiếu tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh Ngô Quyền số tiền: 300.000.000 đồng, lãi suất 8%/năm, kỳ hạn: 10 năm kể từ ngày 10/07/2019.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>5.244.603.845</b>	<b>1.710.100.805</b>
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	5.244.603.845	1.710.100.805
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>35.835.493.627</b>	<b>25.637.361.289</b>
Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà	772.284.735	4.995.068.325
Công ty TNHH Thương mại Quân Phong	4.352.924.321	-
Công ty TNHH Bao bì Quốc Tế B & B	3.461.731.800	4.411.940.860
Công ty Cổ phần tổng công ty DuLico	3.271.256.705	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Minh Tâm	5.622.504.520	2.795.135.090
Công ty Cổ phần giấy Từ Châu	2.779.432.300	62.469.550
Công ty Cổ phần Bao Bì Hùng Vương	1.322.663.980	1.560.635.450
Công ty Cổ phần Bao Bì Xuân Cầu	2.319.079.060	428.011.100
Công ty TNHH Thương Mại An Minh	-	4.644.679.868
Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Hải Phúc	3.509.878.608	-
Công ty Cổ phần bao Bì Hoàng Hà Việt Nam	1.271.838.590	2.339.563.930
Công ty TNHH SX và TM Cường Thịnh	2.205.263.500	-
Các khách hàng khác	4.946.635.508	4.399.857.116
<b>Cộng</b>	<b><u>41.080.097.472</u></b>	<b><u>27.347.462.094</u></b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
GUANGXI PINGXIANG CITY TIANRUN TRADING Co...,Ltd	-	1.768.533.107
Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà	-	2.227.118.425
Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nhà Trường Linh	12.578.416.000	-
Các nhà cung cấp khác	1.787.242.755	210.328.000
<b>Cộng</b>	<b><u>14.365.658.755</u></b>	<b><u>4.205.979.532</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Phải thu ngắn hạn dài hạn khác****a) Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>15.287.889.227</b>	<b>-</b>	<b>4.473.002.942</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	287.889.227	-	90.391.983	-
Phải thu lãi cho vay - Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hà Nam	-	-	382.610.959	-
Phải thu tiền đặt cọc- Bà Nguyễn Thị Thu Thủy(*)	8.000.000.000	-	4.000.000.000	-
Phải thu tiền đặt cọc- Ông Nguyễn Trần Nhật Đức(**)	7.000.000.000	-	-	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>14.446.576.148</b>	<b>-</b>	<b>9.675.354.420</b>	<b>-</b>
Tạm ứng (***)	8.128.550.018	-	6.664.729.419	-
Phải thu tiền đặt cọc- Bà Vũ Thị Hằng(****)	6.000.000.000	-	3.000.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	318.026.130	-	10.625.001	-
<b>Cộng</b>	<b>29.734.465.375</b>	<b>-</b>	<b>14.148.357.362</b>	<b>-</b>

(\*) Là khoản đặt cọc để mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Bà Nguyễn Thị Thu Thủy tại địa chỉ lô 3+1/2 lô 4, TT nhà hát kịch phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội để tiếp tục thế chấp tại ngân hàng TMCP Công Thương – Chi nhánh Ngô Quyền theo văn bản thỏa thuận về việc đặt cọc mượn sổ đỏ thế chấp ngân hàng.

(\*\*) Là khoản đặt cọc mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA188371 cấp ngày 21/09/2015 tại địa chỉ số 45 tổ Thủ Lệ, P.Ngọc Khánh, Q.Ba Đình, TP. Hà Nội mang tên bà Trần Thị Thu Phương và Ông Nguyễn Trần Nhật Đức. Khoản đặt cọc để mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 467332, số vào sổ cấp GCN: CH-01264 do UBND Quận Hà Đông cấp ngày 17/10/2014 cho chủ sở hữu là Bà Trần Thị Thu Phương và con là Ông Nguyễn Trần Nhật Đức để thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo văn bản thỏa thuận về việc đặt cọc mượn sổ đỏ thế chấp ngân hàng.

(\*\*\*) Phần lớn là các khoản tạm ứng cho các trạm thu mua giấy phế liệu, phát sinh tạm ứng bổ sung và hoàn ứng bằng nguyên vật liệu liên tục trong năm.

(\*\*\*\*) Là khoản đặt cọc mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 279278, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 145.BĐ.2008 288. QĐUB.2008 do Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng cấp ngày 07 tháng 10 năm 2008. Địa chỉ số 29 tổ 65 Trung tâm thí nghiệm điện, phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội của Ông Trần Quốc Khánh và Bà Vũ Thị Hằng để tiếp tục thế chấp cho các khoản vay tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương- Chi nhánh Thành Công theo văn bản thỏa thuận về việc đặt cọc mượn sổ đỏ thế chấp ngân hàng.

**b) Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>8.500.000.000</b>	<b>-</b>
Hợp tác kinh doanh - Công ty Cổ phần Bao bì Phương Bắc(*)	-	-	8.500.000.000	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>21.968.709.295</b>	<b>-</b>	<b>20.027.000.000</b>	<b>-</b>
Hợp tác kinh doanh - Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà(**)	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	1.968.709.295	-	27.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>21.968.709.295</b>	<b>-</b>	<b>28.527.000.000</b>	<b>-</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

(\*) Là khoản hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/BBPB ngày 08/1/2013 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 25/3/2013. Theo đó, Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng chịu trách nhiệm đầu tư toàn bộ về nhà văn phòng, nhà xưởng sản xuất, trạm biến áp, nồi hơi và 2 dây chuyền sản xuất bao bì carton công suất 12.000 tấn/năm và 6.000 tấn/năm. Tổng giá trị đầu tư là 8.500.000.000 VND. Quyền lợi Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng nhận được là:

+ Được nhận phần tiền vốn góp cố định từ Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc là 5.050.000.000 VND (Trường hợp Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng không tiếp tục hợp tác kinh doanh thì Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc sẽ được quyền mua lại dây chuyền máy móc thiết bị với giá cả thỏa thuận và số tiền này sẽ được bù trừ sang hợp đồng mua bán máy móc thiết bị sẽ ký kết giữa hai bên).

+ Được quyền thu lại chi phí bảo vệ, vệ sinh lao vụ, tiền điện, nước theo thực tế sử dụng của Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc.

+ Được nhận một khoản tiền bù đắp chi phí khấu hao 50.000.000 đồng/tháng. Từ ngày 01/01/2017, tiền bù đắp chi phí khấu hao được điều chỉnh là 60.000.000/tháng.

+ Được chia 20% kết quả thu được từ hoạt động khai thác dây chuyền sản xuất bao bì công suất 12.000 tấn/ năm sau khi Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc hoàn thành các nghĩa vụ đóng thuế cho nhà nước.

Căn cứ Biên bản thanh lý Hợp tác kinh doanh ký ngày 31 tháng 5 năm 2019, Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng đã hoàn thành thủ tục giải chấp tài sản đảm bảo là hệ thống máy móc thiết bị thuộc dây chuyền sản xuất bao bì công suất 12.000 tấn/năm và máy móc thiết bị sản xuất bao bì Carton và in nhãn mác hàng hóa công suất 6.000 tấn/năm tại Ngân hàng Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Ngô Quyền trong tháng 5 năm 2019, do vậy đủ điều kiện để hai bên thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/BBPB ngày 08 tháng 01 năm 2013.

Ngày 01 tháng 06 năm 2019, Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng đã ký Hợp đồng số: 0106-2019/HHP-PB với Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc để chuyển nhượng lại toàn bộ hệ thống thiết bị thuộc dây chuyền sản xuất bao bì Carton nêu trên cho Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc, đồng thời ký Hợp đồng Số 0106-2019/CTNX-HHP-PB cho Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc thuê Nhà xưởng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng để tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

(\*\*) Là khoản hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2109/2017/HĐHTKD ngày 21/9/2017. Theo đó hai bên hợp tác thực hiện dự án “Mở rộng và chuyển đổi mục đích sử dụng lô đất 3.523,3 m<sup>2</sup> tại địa chỉ phố An Chân, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng”, là đất do Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà đứng tên chủ sở hữu. Cụ thể Công ty cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng sẽ góp vốn để Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà tổ chức triển khai việc mở rộng diện tích thêm phần còn lại của cả Khu đất với diện tích 3.278,6m<sup>2</sup> và chuyển đổi mục đích sử dụng sang đất ở, sau đó phân lô, bán nền và thu hồi vốn đầu tư. Tổng giá trị hợp tác đầu tư là 20.000.000.000 VNĐ tương ứng 45% tổng chi phí của dự án. Khi dự án có doanh thu, Công ty sẽ thu hồi vốn đầu tư tương đương 40% doanh thu thu được hàng tháng và 45% tổng lợi nhuận sau thuế sau khi kết thúc dự án.

Công ty TNHH Tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận bổ sung quyền sở hữu đối với 02 công trình trên đất là Nhà kho (DTXD 877,5m<sup>2</sup>) và Nhà văn phòng, làm việc (DTXD 111,8m<sup>2</sup>; DTSD 226,8m<sup>2</sup>) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE792947 ngày 7/2/2018. Văn bản số 470/SXD\_QHKT ngày 6/2/2018 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng đã xác nhận khu đất trên được quy hoạch là đất ở. Ngày 22/6/2018 UBND thành phố Hải Phòng đã có văn bản số 3095/VP-ĐC2 gửi Sở Xây dựng và UBND quận Hồng Bàng để kiểm tra cụ thể về nguồn gốc đất đai; Ngày 05/7/2018 UBND quận Hồng Bàng có Văn bản 875/UBND-TN&MT; Ngày 17/7/2018 UBND thành phố Hải Phòng có Văn bản số 4395/UBND-ĐC2 giao Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo. Ngày 25/7/2018 Sở Xây dựng đã tổ chức cuộc họp lấy ý kiến các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan thống nhất đề nghị UBND thành phố cho phép đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án phát triển nhà ở thương mại, đồng thời có văn bản số 2739/SXD-QHKT ngày 03/8/2018 gửi UBND thành phố Hải Phòng về việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện dự án phát triển nhà tại phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng. Ngày 28/9/2018, UBND

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

thành phố Hải Phòng đã có Văn bản số 4561/VP-QH gửi Sở Xây dựng về việc kiểm tra sự phù hợp của dự án. Ngày 18/7/2019, UBND thành phố Hải Phòng có Văn bản số 4296/UBND-XD gửi Sở Xây dựng yêu cầu kiểm tra, đề xuất, báo cáo UBND thành phố. Ngày 06/8/2019, Sở Xây dựng đã có Văn bản số 3255/SXD-QHKT gửi UBND thành phố Hải Phòng báo cáo về việc đã đưa dự án phát triển nhà tại đường An Chân, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng của Công ty vào kế hoạch để trình duyệt kỳ này. Ngày 16/10/2019, Văn phòng UBND thành phố Hải Phòng đã có văn bản số 3610/VP-XD gửi Sở Xây dựng yêu cầu giải trình, làm rõ một số nội dung để trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định. Ngày 04/11/2019, Sở Xây dựng đã có Văn bản số 4831/SXD-QHKT gửi Văn phòng UBND thành phố Hải Phòng và ngày 25/11/2019 vừa qua Ban cán sự đảng UBND thành phố Hải Phòng đã có Văn bản số 756/CV-BCS gửi thường trực Thành ủy xin chấp thuận về mặt chủ trương. Đến nay, dự án vẫn đang được Công ty TNHH Tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà tích cực phối hợp với các Ban ngành có liên quan triển khai theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

#### 6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	19.976.791.423	-	20.991.758.110	-
Công cụ, dụng cụ	397.702.474	-	371.011.750	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.625.459.195	-	1.019.704.263	-
Thành phẩm	3.897.257.328	-	5.554.301.889	-
<b>Cộng</b>	<b>25.897.210.420</b>	<b>-</b>	<b>27.936.776.012</b>	<b>-</b>

#### 7. Chi phí trả trước

##### a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	77.859.987	64.271.445
Chi phí bảo hiểm	-	3.333.336
<b>Cộng</b>	<b>77.859.987</b>	<b>67.604.781</b>

##### b) Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất	387.438.293	559.633.097
Công cụ dụng cụ	44.037.272	27.330.783
Chênh lệch giữa giá trị còn lại và giá bán TSCĐ thuê tài chính	301.644.590	-
Chi phí sửa chữa	70.303.033	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	148.614.914	-
<b>Cộng</b>	<b>952.038.102</b>	<b>586.963.880</b>

#### 8. Phải thu về cho vay dài hạn

Là khoản cho Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam (Công ty con) vay với lãi suất 9%/năm theo Hợp đồng cho vay số 3005/2018/HD/HP-HNA ngày 30/05/2018. Thời hạn vay 36 tháng. Tổng số tiền cho vay là 12.000.000.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019  
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	18.068.470.367	71.579.245.398	4.016.881.378	93.664.597.143
Mua trong năm	-	98.181.818	220.409.097	318.590.915
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	11.815.000.000	-	11.815.000.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(51.592.671.271)	(641.985.000)	(52.234.656.271)
<b>Số cuối năm</b>	<b>18.068.470.367</b>	<b>31.899.755.945</b>	<b>3.595.305.475</b>	<b>53.563.531.787</b>
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	380.397.000	618.769.105	999.166.105
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	5.144.917.195	24.735.997.849	2.097.471.325	31.978.386.369
Khấu hao trong năm	955.926.300	3.096.061.236	407.910.306	4.459.897.842
Thanh lý, nhượng bán	-	(15.635.399.085)	(641.985.000)	(16.277.384.085)
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.100.843.495</b>	<b>12.196.660.000</b>	<b>1.863.396.631</b>	<b>20.160.900.126</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	12.923.553.172	46.843.247.549	1.919.410.053	61.686.210.774
Số cuối năm	<b>11.967.626.872</b>	<b>19.703.095.945</b>	<b>1.731.908.844</b>	<b>33.402.631.661</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 31.300.118.732 VND và 19.987.171.387 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Ngô Quyền và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Thành Đô.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****10. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	-	409.090.909	409.090.909
Thuê tài chính trong năm	38.711.302.633	-	38.711.302.633
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	-	(409.090.909)	(409.090.909)
<b>Số cuối năm</b>	<b>38.711.302.633</b>	<b>-</b>	<b>38.711.302.633</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	142.045.450	142.045.450
Khấu hao trong năm	3.280.596.689	51.136.362	3.331.733.051
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	-	(193.181.812)	(193.181.812)
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.280.596.689</b>	<b>-</b>	<b>3.280.596.689</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	-	267.045.459	267.045.459
<b>Số cuối năm</b>	<b>35.430.705.944</b>	<b>-</b>	<b>35.430.705.944</b>

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ thuê tài chính trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	-	14.098.375.928	(11.815.000.000)	(2.283.375.928)	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>14.098.375.928</b>	<b>(11.815.000.000)</b>	<b>(2.283.375.928)</b>	<b>-</b>

**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>1.897.723.190</b>	<b>1.897.723.190</b>	<b>474.607.665</b>	<b>474.607.665</b>
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam	1.897.723.190	1.897.723.190	474.607.665	474.607.665
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>14.784.883.090</b>	<b>14.784.883.090</b>	<b>9.440.671.620</b>	<b>9.440.671.620</b>
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư An Minh	1.673.024.320	1.673.024.320	1.245.092.155	1.245.092.155
Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Thành Thắng	1.374.489.600	1.374.489.600	2.756.648.000	2.756.648.000
Công ty TNHH và DV cơ khí Đức Hạnh	1.096.500.000	1.096.500.000	-	-
Các nhà cung cấp khác	10.640.869.170	10.640.869.170	5.438.931.465	5.438.931.465
<b>Cộng</b>	<b>16.682.606.280</b>	<b>16.682.606.280</b>	<b>9.915.279.285</b>	<b>9.915.279.285</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 13. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một Thành Viên Giao Nhận Topasia	59.336.979	59.336.979
WELL FRESH Co., Ltd	20.845.900	20.845.900
<b>Cộng</b>	<b>80.182.879</b>	<b>80.182.879</b>

#### 14. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.366.103.879	6.960.634.783	(6.303.182.621)	2.023.556.041
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		6.411.201.536	(6.411.201.536)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	745.529.094	2.803.925.759	(1.620.981.397)	1.928.473.456
Thuế thu nhập cá nhân	14.400.000	14.400.000	(14.400.000)	14.400.000
Các loại thuế khác		3.000.000	(3.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>2.126.032.973</b>	<b>16.193.162.078</b>	<b>(14.352.765.554)</b>	<b>3.966.429.497</b>

##### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

##### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

##### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%. Chi tiết tại thuyết minh VI.9

##### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### 15. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là chi phí lãi vay còn phải trả.

#### 16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>273.600.000</b>	<b>273.600.000</b>
Thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát	273.600.000	273.600.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<b>41.314.705</b>	<b>151.801.850</b>
Kinh phí công đoàn	41.314.705	23.192.562
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	-	128.609.288
<b>Cộng</b>	<b>314.914.705</b>	<b>425.401.850</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 17. Vay và nợ thuê tài chính

#### a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>54.214.165.791</b>	<b>54.214.165.791</b>	<b>59.589.411.760</b>	<b>59.589.411.760</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	48.619.756.861	48.619.756.861	55.683.560.761	55.683.560.761
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền (a)	28.610.653.476	28.610.653.476	36.447.814.464	36.447.814.464
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm	-	-	7.384.182.969	7.384.182.969
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công (b)	15.909.004.021	15.909.004.021	11.851.563.328	11.851.563.328
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam(c)	4.100.099.364	4.100.099.364	-	-
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả	-	-	3.788.976.000	3.788.976.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	-	-	3.699.376.000	3.699.376.000
Ngân hàng Quân đội – Chi nhánh Hoàn Kiếm	-	-	89.600.000	89.600.000
Nợ tài chính dài hạn đến hạn trả	5.594.408.930	5.594.408.930	116.874.999	116.874.999
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease- Chi nhánh Hà Nội	5.594.408.930	5.594.408.930	116.874.999	116.874.999
<b>Cộng</b>	<b>54.214.165.791</b>	<b>54.214.165.791</b>	<b>59.589.411.760</b>	<b>59.589.411.760</b>

(a) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - chi nhánh Ngô Quyền theo hợp đồng cho vay hạn mức Số: 01/ 2019-HĐCVHM/NHCT168- HHHP ngày 31 tháng 03 năm 2019. Hạn mức cho vay bao gồm cả các khoản nợ được điều chỉnh bởi Hợp đồng tín dụng số 01/ 2018-HĐCVHM/NHCT168- HHHP ngày 21 tháng 03 năm 2018 và các văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng đính kèm. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh giấy Kraft các loại theo giấy đăng ký kinh doanh trong Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức với tổng mức dư nợ vay VND theo Hợp Đồng này tại mọi thời điểm không vượt quá 39.000.000.000 VND. Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức là kể từ ngày 31/03/2019 đến hết ngày 31/03/2020. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi nhận trên giấy nhận nợ không vượt quá 6 tháng. Lãi suất vay là lãi suất linh hoạt được ghi trên từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bởi các hợp đồng đảm bảo sau:

(1) Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015-TCBĐS-HHHP ngày 02/11/2015. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 45 tổ Thủ Lệ, P.Ngọc Khánh, Q.Ba Đình, TP. Hà Nội, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA188371 cấp ngày 21/09/2015 mang tên bà Trần Thị Thu Phương.

(2) Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2014/HĐTC-MMTB ngày 08/09/2014. Tài sản thế chấp là lò hơi công nghệ tăng sôi 9 tấn/giờ.

(3) Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/HĐTC ngày 15/01/2013. Tài sản thế chấp là toàn bộ căn nhà và quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Thu Thủy tại địa chỉ lô 3+1/2 lô 4, TT nhà hát kịch phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Theo văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/SĐ-03/HĐTC/2013 ngày 18/12/2013.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

(4) Hợp đồng thế chấp tài sản số 05/HĐTC ngày 07/01/2013. Tài sản thế chấp là xe ô tô con hiệu Kia Forte biển số 30S-5906; đăng ký xe ô tô số 105799 do Công An TP Hà Nội cấp ngày 21/07/2009 cho bà Trần Thị Thu Phương.

(5) Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/VKT/HĐTC/2012 ngày 24/12/2012. Tài sản thế chấp là toàn bộ vật kiến trúc trên 8.890 m<sup>2</sup> đất thuê tại phường Đông Hải, Hải An, Hải Phòng. Văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 02/SĐ-02/DCMMTB/HĐTC/2012 ngày 18/02/2014.

(6) Hợp đồng thế chấp hàng hóa bổ sung số 01/2014-HĐTCHH ngày 02/12/2014. Tài sản thế chấp là toàn bộ hàng hóa được hình thành từ vốn vay đang được đi đường hoặc được giữ tại kho hàng của đơn vị tại số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng hoặc tại bất kỳ kho hàng nào khác (tại hiện tại hoặc tương lai) được sử dụng để chứa hàng hóa được phản ánh trong sổ sách kế toán hoặc chứng từ kho hàng.

+ Các quyền lợi ích của đơn vị phát sinh từ tất cả các hợp đồng bảo hiểm đối với một hoặc tất cả các tài sản đã nêu trên.

+ Tất cả các quyền đòi nợ, quyền tài sản, lợi ích, các khoản bồi hoàn và các khoản thanh toán khác mà đơn vị có thể nhận được sau thời điểm Hợp đồng này có hiệu lực để mua bán, trao đổi, cho thuê, thay đổi, thay thế cho, thuộc về hoặc liên quan đến bất kỳ tài sản nào được đề cập nêu trên.

(7) Hợp đồng thế chấp tài sản bổ sung số 01/2014-HĐTCQTS ngày 02/12/2014. Tài sản thế chấp là các quyền tài sản của đơn vị từ toàn bộ các khoản phải thu được hình thành từ vốn vay tại mọi thời điểm phát sinh dưới hình thức các Hợp đồng kinh tế và các hình thức ký kết văn bản khác.

(b) Là khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/19/HM/14185005 ký ngày 20/06/2019 và số 02/19/HM/14185005 ký ngày 19/12/2019 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công. Tổng mức dư nợ vay tối đa tại mọi thời điểm không vượt quá Hạn mức Cho vay là 25.000.000.000. Thời hạn Duy trì Hạn mức Cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay theo từng thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Thời hạn Cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 06 tháng và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Mục đích sử dụng vốn vay là Tài trợ các như cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tài sản đảm bảo khoản vay bao gồm:

(1) Bất động sản theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số CH 565026, sổ vào sổ cấp GCN CS 09438 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 28/03/2017, địa chỉ tại căn hộ chung cư số 1606 Nhà T10, khu đô thị Vinhomes Times City, số 458 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Chủ sở hữu là bà Trần Thị Thu Phương.

(2) Nhà kho và văn phòng làm việc hình thành trên đất của Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà, Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101149782 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/06/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 29/12/2017 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 792947 do Sở tài nguyên và Môi trường Thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/11/2016.

(3) Bất động sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 279278, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 145.BĐ.2008 288. QĐUB.2008 do Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng cấp ngày 07 tháng 10 năm 2008. Địa chỉ số 29 tổ 65 Trung tâm thí nghiệm điện, phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. Chủ sở hữu là ông Trần Quốc Khánh và vợ là bà Vũ Thị Hằng, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở ngày 13/12/2019.



## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

(4) Thế chấp hàng hóa luân chuyển và quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng kinh doanh thương mại theo hợp đồng thế chấp số 01/2019/HĐTC-TSBĐS ngày 20/06/2019 và hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo ký giữa khách hàng và ngân hàng.

(c) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo hợp đồng số 01/2019/7607651 ký ngày 03 tháng 06 năm 2019. Hạn mức tối đa là 25.000.000.000 VND, mục đích để bổ sung vốn lưu động, mở L/C. Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo khoản vay bao gồm:

(1) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 467332, số vào sổ cấp GCN: CH-01264 do UBND Quận Hà Đông cấp ngày 17/10/2014 cho chủ sở hữu là Bà Trần Thị Thu Phương và con là Ông Nguyễn Trần Nhật Đức.

(2) Tài sản thế chấp là xe ô tô biển kiểm soát 30F-23947 nhãn hiệu Mazda loại xe ô tô du lịch 05 chỗ ngồi năm sản xuất 2018.

#### Chi tiết phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	55.683.560.761	119.913.035.758		(126.976.839.658)	48.619.756.861
Vay dài hạn đến hạn trả	3.788.976.000	-	3.514.376.000	(7.303.352.000)	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	116.874.999	-	9.791.676.486	(4.314.142.555)	5.594.408.930
<b>Cộng</b>	<b>59.589.411.760</b>	<b>119.913.035.758</b>	<b>13.306.052.486</b>	<b>(138.594.334.213)</b>	<b>54.214.165.791</b>

#### b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn ngân hàng	-	-	6.658.432.000	6.658.432.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam CN Ngô Quyền	-	-	6.658.432.000	6.658.432.000
Nợ thuê tài chính Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease (a)	11.528.234.161	11.528.234.161	-	-
<b>Cộng</b>	<b>11.528.234.161</b>	<b>11.528.234.161</b>	<b>6.658.432.000</b>	<b>6.658.432.000</b>

(a) Là khoản nợ thuê tài chính Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease - Chi nhánh Hà Nội cho các tài sản sau:

(1) Hệ thống máy móc thiết bị sản xuất giấy có giá trị 7.291.715.840 (bao gồm cả thuế GTGT 10%). Ngày bắt đầu thuê là 22/02/2019. Thời hạn thuê: 42 tháng. Lãi suất thuê được xác định theo lãi suất thả nổi lãi suất thả nổi được tính bằng lãi suất tiêu chuẩn của VND của CILC + biên độ 1.68%. Việc điều chỉnh lãi hàng tháng (nếu có) sẽ được thể hiện trên giấy báo thanh toán do bên cho thuê gửi cho bên thuê.

(2) Hệ thống máy móc thiết bị sản xuất giấy có giá trị 35.290.717.056 (bao gồm cả thuế GTGT 10%). Ngày bắt đầu thuê là 04/04/2019. Thời hạn thuê: 47 tháng. Lãi suất thuê được xác định theo lãi suất thả nổi lãi suất thả nổi được tính bằng lãi suất tiêu chuẩn của VND của CILC + biên độ 1.68%. Việc

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Điều chỉnh lãi hàng tháng (nếu có) sẽ được thể hiện trên giấy báo thanh toán do bên cho thuê gửi cho bên thuê.

### Chi tiết phát sinh vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Bù trừ với khoản phải thu	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	6.658.432.000	-	(3.144.056.000)	(3.514.376.000)	-	-
Nợ thuê tài chính	-	42.582.432.896	-	(9.791.676.486)	(21.262.522.249)	11.528.234.161
<b>Cộng</b>	<b>6.658.432.000</b>	<b>42.582.432.896</b>	<b>(3.144.056.000)</b>	<b>(13.306.052.486)</b>	<b>(21.262.522.249)</b>	<b>11.528.234.161</b>

### 18. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	200.000.000	521.844.069	(43.500.000)	678.344.069
Quỹ phúc lợi	200.000.000	521.844.069	(33.235.000)	688.609.069
<b>Cộng</b>	<b>400.000.000</b>	<b>1.043.688.138</b>	<b>(76.735.000)</b>	<b>1.366.953.138</b>

### 19. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Là khoản chênh lệch giữa giá bán và giá trị còn lại của TSCĐ bán và thuê lại tài chính chưa phân bổ trị giá 897.117.565 VND, và sẽ được phân bổ trong 47 tháng kể từ ngày 04 tháng 04 năm 2019.

### 20. Vốn chủ sở hữu

#### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	100.000.000.000	400.000.000	6.015.552.468	106.415.552.468
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	8.324.756.465	8.324.756.465
Thù lao hội đồng quản trị	-	-	(288.000.000)	(288.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>400.000.000</b>	<b>14.052.308.933</b>	<b>114.452.308.933</b>
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	400.000.000	14.052.308.933	114.452.308.933
Tăng vốn từ lợi nhuận	15.000.000.000	-	(15.000.000.000)	-
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	65.000.000.000	-	-	65.000.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	15.461.137.457	15.461.137.457
Trích lập các quỹ	-	1.043.688.139	(2.087.376.277)	(1.043.688.138)
Thù lao hội đồng quản trị	-	-	(288.000.000)	(288.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>180.000.000.000</b>	<b>1.443.688.139</b>	<b>12.138.070.113</b>	<b>193.581.758.252</b>

Nghị quyết đại cổ đông số 01/2019/HHHP/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 05 năm 2019 quyết định phân phối lợi nhuận hợp nhất năm 2018 như sau:

Trích lập quỹ đầu tư phát triển : 10% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2018

Trích lập quỹ khen thưởng : 5% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2018

Trích lập quỹ phúc lợi : 5% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2018

Chia cổ tức bằng cổ phiếu : 15% Vốn chủ sở hữu

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	18.000.000	10.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>18.000.000</i>	<i>10.000.000</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.000.000	10.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>18.000.000</i>	<i>10.000.000</i>
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND		

**21. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán  
A, Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	3.574,94	296,77

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>231.817.576.358</b>	<b>142.316.704.389</b>
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>88.974.198.617</i>	<i>28.728.775.554</i>
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>140.849.331.130</i>	<i>111.816.377.726</i>
<i>Doanh thu khác</i>	<i>1.994.046.611</i>	<i>1.771.551.109</i>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu:</b>	<b>(80.317.600)</b>	<b>(10.965.000)</b>
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	<i>(80.317.600)</i>	<i>(10.965.000)</i>
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>231.737.258.758</b>	<b>142.305.739.389</b>

**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	9.165.203.300	5.202.091.250
Công ty cổ phần tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà	7.914.989.550	-

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	79.284.380.375	27.804.668.807
Giá vốn của thành phẩm đã bán	129.404.663.505	94.724.408.244
Giá vốn khác	1.053.448.035	1.033.284.852
<b>Cộng</b>	<b>209.742.491.915</b>	<b>123.562.361.903</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	2.963.506	1.359.256
Lãi tiền cho vay	1.651.817.805	778.227.577
Lãi tiền đặt cọc	371.000.001	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	15.703.845	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.320.000.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	82.855	-
<b>Cộng</b>	<b><u>6.361.568.012</u></b>	<b><u>779.586.833</u></b>

### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	5.757.005.103	5.189.477.215
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	237.491.009	3.309.413
<b>Cộng</b>	<b><u>5.994.496.112</u></b>	<b><u>5.192.786.628</u></b>

### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	826.705.621	592.250.474
Chi phí khấu hao tài sản cố định	198.206.064	441.232.536
Chi phí dịch vụ mua ngoài	631.357.422	823.845.452
Các chi phí khác	180.485.699	47.512.135
<b>Cộng</b>	<b><u>1.836.754.806</u></b>	<b><u>1.904.840.597</u></b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	911.571.719	892.065.983
Chi phí đồ dùng văn phòng	17.462.126	40.455.502
Chi phí khấu hao tài sản cố định	272.240.676	282.755.995
Thuế, phí và lệ phí	669.164.932	154.865.981
Chi phí dịch vụ mua ngoài	213.727.843	236.596.928
Các chi phí khác	235.071.388	271.131.210
<b>Cộng</b>	<b><u>2.319.238.684</u></b>	<b><u>1.877.871.599</u></b>

### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	50.000.000	38.130.728
Giảm thuế do hạch toán nhầm	-	17.184.073
Thu tiền từ bồi hoàn hàng hóa không đạt chất lượng	122.767.049	-
Chênh lệch giá nhập kho hàng hóa	116.130.200	-
Thu nhập khác	3.683.388	550.082
<b>Cộng</b>	<b><u>292.580.637</u></b>	<b><u>55.864.883</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Điều chỉnh công nợ	-	10.758.011
Chi phí liên quan đến vụ hòa hoãn	96.808.368	-
Tiền phạt truy thu, chậm nộp thuế	136.554.306	150.859.756
Chậm nộp bảo hiểm	-	2.354.867
<b>Cộng</b>	<b><u>233.362.674</u></b>	<b><u>163.972.634</u></b>

### 9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.265.063.216	10.439.357.744
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(4.245.434.419)	133.648.653
Các khoản điều chỉnh tăng	136.554.306	151.974.910
<i>Phạt chậm nộp, truy thu thuế</i>	<i>136.554.306</i>	<i>150.859.756</i>
<i>Lãi chậm nộp bảo hiểm</i>	<i>-</i>	<i>1.115.154</i>
Các khoản điều chỉnh giảm	4.381.988.725	18.326.257
<i>Lợi nhuận được chia từ công ty con</i>	<i>4.320.000.000</i>	<i>-</i>
<i>Lãi thu từ hoạt động hợp tác kinh doanh</i>	<i>61.988.725</i>	<i>18.326.257</i>
Thu nhập chịu thuế	14.019.628.797	10.573.006.397
Thu nhập tính thuế	14.019.628.797	10.573.006.397
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>2.803.925.759</u></b>	<b><u>2.114.601.279</u></b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b><u>2.803.925.759</u></b>	<b><u>2.114.601.279</u></b>

### 10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>
Bù trừ tiền phải thu bán tài sản và phải trả tiền vay thuê tài sản tài chính	21.262.522.249
Bù trừ tiền phải thu bán tài sản và ký quỹ, ký cược dài hạn	1.968.709.295
Bù trừ phải thu bán tài sản và phải trả tiền chi phí lãi thuê tài chính	159.338.537
Bù trừ phải thu bán tài sản và phải trả khác	122.781.004
Bù trừ công nợ phải thu và phải trả	15.830.393.840
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	15.000.000.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch với các bên liên quan

##### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Các bên liên quan với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Bà Trần Thị Thu Phương	Tổng Giám Đốc Công ty
Ông Nguyễn Trần Nhật Đức	Con Bà Trần Thị Thu Phương

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:*

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bà Trần Thị Thu Phương		
<i>Thu tiền góp vốn</i>	9.000.000.000	-
Ông Nguyễn Trần Nhật Đức		
<i>Chi tiền đặt cọc mượn tài sản</i>	7.000.000.000	-
<i>Phải thu tiền lãi đặt cọc</i>	208.753.425	-
<i>Thu tiền lãi đặt cọc</i>	208.753.425	-

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tại thời điểm 31/12/2019, Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được thuyết minh tại chỉ tiêu V.5a.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ tiền lương, thưởng	401.839.846	654.100.239
Thù lao HĐQT	273.600.000	273.600.000

##### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng là Giám đốc và Cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc.
Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Hoàng Hà	Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng là Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư Hoàng Hà
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Cổ đông lớn của Công ty - Tổng giám đốc Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam</b>		
<i>Cho vay tiền</i>	8.100.000.000	10.600.000.000
<i>Thu tiền cho vay</i>	6.700.000.000	-
<i>Phải thu lãi vay</i>	1.074.920.544	382.610.959
<i>Thanh toán lãi vay</i>	1.457.531.503	-
<i>Phải thu tiền cổ tức lợi nhuận được chia</i>	4.320.000.000	-
<i>Nhận cổ tức lợi nhuận được chia</i>	4.320.000.000	-
<i>Thu lại hàng cho mượn năm trước</i>	1.897.723.190	-
<i>Xử lý công nợ phải trả</i>	1.450	-
<i>Phải trả tiền mua hàng</i>	1.116.039.100	1.798.206.410
<i>Trả tiền mua hàng</i>	2.644.454.767	4.826.669.120
<i>Tăng phải trả do bù trừ công nợ ba bên</i>	1.053.808.002	-
<i>Chi tiền góp vốn</i>	24.000.000.000	-
<i>Phải thu tiền bán thanh lý tài sản</i>	55.000.000	-
<i>Thu tiền bán thanh lý tài sản</i>	55.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Bao Bi Phương Bắc</b>		
<i>Phải trả tiền mua nguyên vật liệu</i>	1.338.221.610	2.354.647.350
<i>Trả tiền mua hàng</i>	1.338.221.610	-
<i>Phải thu tiền bán thành phẩm</i>	10.081.723.630	5.722.300.375
<i>Thu bán hàng</i>	5.467.232.930	2.817.247.970
<i>Phải thu tiền bán thanh lý tài sản hợp tác kinh doanh</i>	9.350.000.000	-
<i>Bù trừ công nợ phải trả tiền hợp tác với phải thu tiền thanh lý tài sản</i>	5.050.000.000	-
<i>Thu tiền bán thanh lý tài sản hợp tác kinh doanh</i>	4.300.000.000	-
<i>Phải thu tiền điện, bảo vệ</i>	763.456.278	698.156.590
<i>Thanh toán tiền điện, bảo vệ</i>	565.959.034	769.109.320
<i>Bù trừ công nợ phải thu và phải trả</i>	-	3.192.548.260
<i>Phải thu tiền khấu hao nhà xưởng, máy móc thiết bị theo hợp đồng hợp tác kinh doanh</i>	330.000.000	792.000.000
<i>Thu tiền khấu hao nhà xưởng, máy móc thiết bị theo hợp đồng hợp tác kinh doanh</i>	330.000.000	-
<i>Phải thu tiền cho thuê nhà xưởng, máy móc thiết bị</i>	523.600.000	-
<i>Thu tiền cho thuê nhà xưởng, máy móc thiết bị</i>	523.600.000	-
<i>Phải thu tiền lãi hợp tác kinh doanh</i>	61.988.725	18.326.257
<i>Thu tiền lãi hợp tác kinh doanh</i>	61.988.725	87.508.155
<i>Thu lại hàng cho mượn năm trước</i>	1.079.987.660	-
<b>Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà</b>		
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	8.706.488.505	-
<i>Thu tiền bán hàng</i>	4.192.847.225	-
<i>Phải trả tiền mua hàng</i>	10.601.923.860	-
<i>Đầu tư góp vốn</i>	14.000.000.000	-
<i>Bù trừ công nợ phải thu và phải trả</i>	4.513.641.280	-
<i>Bù trừ công nợ 3 bên phải trả Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà và phải thu Công ty Cổ phần Tổng công ty Dulico</i>	6.088.282.580	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Bà Nguyễn Thị Thu Thủy</b>		
<i>Chi tiền đặt cọc mượn tài sản</i>	4.000.000.000	-
<i>Phải thu tiền lãi đặt cọc</i>	101.260.275	-
<i>Thu tiền lãi đặt cọc</i>	101.260.275	-

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.2b, V.3, V.5a, V5b, V.8, V.11./.

### 2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	<u>Giá trị sổ sách</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.358.770.697	401.851.756	4.358.770.697	401.851.756
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.100.000.000	-	1.100.000.000	-
Phải thu khách hàng	41.080.097.472	27.347.462.094	41.080.097.472	27.347.462.094
Các khoản cho vay	12.000.000.000	10.600.000.000	12.000.000.000	10.600.000.000
Các khoản phải thu khác	51.703.174.670	42.675.357.362	51.703.174.670	42.675.357.362
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	62.600.000.000	24.000.000.000	62.600.000.000	24.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>172.842.042.839</b>	<b>105.024.671.212</b>	<b>172.842.042.839</b>	<b>105.024.671.212</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	65.742.399.952	66.247.843.760	65.742.399.952	66.247.843.760
Phải trả người bán	16.682.606.280	9.915.279.285	16.682.606.280	9.915.279.285
Các khoản phải trả khác	822.488.617	5.475.401.850	822.488.617	5.475.401.850
<b>Cộng</b>	<b>83.247.494.849</b>	<b>81.638.524.895</b>	<b>83.247.494.849</b>	<b>81.638.524.895</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.



## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

### 4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	54.214.165.791	11.528.234.161	-	65.742.399.952
Phải trả người bán	16.682.606.280	-	-	16.682.606.280
Các khoản phải trả khác	822.488.617	-	-	822.488.617
<b>Cộng</b>	<b><u>71.719.260.688</u></b>	<b><u>11.528.234.161</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>83.247.494.849</u></b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	59.589.411.760	6.658.432.000	-	66.247.843.760
Phải trả người bán	9.915.279.285	-	-	9.915.279.285
Các khoản phải trả khác	425.401.850	5.050.000.000	-	5.475.401.850
<b>Cộng</b>	<b><u>69.930.092.895</u></b>	<b><u>11.708.432.000</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>81.638.524.895</u></b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

### 5. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

### **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

### **Rủi ro về giá khác**

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

## **6. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

Lập ngày 24 tháng 03 năm 2020

**Người lập biểu**

**Trần Thị Thu Lan**

**Kế toán trưởng**

**Trịnh Thị Hương**

**Tổng Giám đốc**



**Trần Thị Thu Phương**